# Tìm hiểm một số tội phạm xâm phạm trật tự an toàn giao thông

**I. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

Điều 260 [Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017](https://luatminhkhue.vn/bo-luat-hinh-su-moi-nhat---.aspx) quy định về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

g) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

h) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

d) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 31% đến 60%, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

5. Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

**1. Khách thể của tội phạm**

Tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ  xâm phạm vào những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ được quy định tại các văn bản Luật và các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

Xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là không thực hiện đúng những quy định trong Luật Giao thông đường bộ liên quan đến những quy tắc giao thông đường bộ.

**2. Mặt khách quan của tội phạm**

Mặt khách quan của tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thể hiện bằng những hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ.

[Luật Giao thông đường bộ 2008](https://luatminhkhue.vn/luat-giao-thong-duong-bo-so-23-2008-qh12.aspx) quy định rất cụ thể đối với người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện đúng những quy tắc giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là không thực hiện đúng những quy định trong Luật Giao thông đường bộ liên quan đến những quy tắc giao thông đường bộ với rất nhiều loại hành vi khác nhau như: không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định; không phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ;  không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường; không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình;  không  giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều; khi lùi xe không quan sát phía sau; không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình v.v… .

Để biết được những hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ cần so sánh những quy định của Luật Giao thông đường bộ với hành vi thực tế đã xảy ra gây nên hậu quả hoặc có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác.

Các phương tiện tham gia giao thông đường bộ gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe máy chuyên dùng (xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh và các loại xe tương tự) và phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (gồm xe đạp, kể cả xe đạp máy, xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự). Việc tham gia giao thông  đường bộ là điều khiển, sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ.

Hậu quả của tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được thể hiện bằng một trong các tình tiết sau đây:

- Làm chết người;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên; hoặc

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%; hoặc

- Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Giữa hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra cần có mối quan hệ nhân quả.

Trong trường hợp chưa gây hậu quả, nhưng có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả (bằng một trong các tình tiết sau đây: làm chết 03 người trở lên; hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên; hoặc gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên), nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**3. Mặt chủ quan của tội phạm**

Tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ  được thực hiện dưới hình thức lỗi vô ý.

Lỗi vô ý của người phạm tội thể hiện ở sự quá tự tin hoặc do cẩu thả cho rằng hậu quả đó không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

**4. Chủ thể của tội phạm**

Chủ thể của tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là người tham gia giao thông đường bộ như điều khiển phương tiện giao thông (gồm người điều khiển xe cơ giới, xe thô sơ, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ), người sử dụng phương tiện giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ).

**5. Hình phạt đối với tội này**

*Cấu thành cơ bản* (khoản 1) quy định mức hình phạt  tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Trong trường hợp chưa gây hậu quả, nhưng có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả  thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

*Cấu thành tăng nặng (khoản 2) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm khi có một trong những tình tiết sau đây:*

- Không có giấy phép lái xe theo quy định;

- Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở  được coi là vi phạm

- Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

- Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông (người điều khiển giao thông là cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt); hoặc

- Làm chết 02 người;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%:

- Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

*Cấu thành rất tăng nặng (khoản 3) quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm khi có một trong những tình tiết sau đây:*

- Làm chết 03 người trở lên;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

- Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

Hình phạt bổ sung (khoản 5): ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

**II. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ: Điều 264 Bộ luật hình sự quy định**

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.”

### ****1. Khách thể của tội phạm****

Khách thể của tội phạm này là trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Đối tượng tác động của tội phạm này là người điểu khiển và phương tiện giao thông đường bộ.

### ****2. Mặt khách quan của tội phạm****

Mặt khách quan của tội phạm là hành vi giao phương tiện giao thông cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng vẫn điều động.

Hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm, người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp hậu quả nghiêm trọng xảy ra:

– Làm chết người;

– Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

– Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

– Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng trở lên.

Trường hợp hậu quả của tội phạm chưa nghiêm trọng theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, người phạm tội tuy không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn phải chịu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

### ****3.Chủ thể của tội phạm****

Chủ thể của tội phạm không phải chủ thể đặc biệt, nhưng họ là chủ sở hữu hoặc người quản lý phương tiện giao thông đường bộ như: Chủ sở hữu xe mô tô giao cho người khác không có bằng lái xe mô tô điều khiển xe mô tô của mình hoặc một lái xe đã giao xe cho phụ xe mà người phụ xe không có bằng lái xe.

Chủ thể của tội phạm phải là người từ đủ 16 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

### ****4. Mặt chủ quan của tội phạm****

Người giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thực hiện hành vi khách quan với lỗi vô ý, có thể là vô ý vì quá tự tin hoặc vô ý vì cẩu thả.

Vô ý vì quá tự tin là trường hợp người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả  nguy hại cho xã hội, nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xẩy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

Vô ý vì cẩu thả là trường hợp người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

## **Hình phạt tại Điều 264 Bộ luật hình sự**

Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định 04 Khung hình phạt đối cá nhân phạm tội như sau:

– Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

– Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

– Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

– Khung hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**III. Tội Đua xe trái phép: Điều 265 Bộ Luật hình sự**

Hiện nay, chưa có một định nghĩa thống nhất trong khái niệm về tội "Đua xe trái phép". Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học luật hình sự Việt Nam, khái niệm tội phạm này có thể được định nghĩa như sau: *Tội đua xe trái phép là hành vi của hai người trở lên điều khiển xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ chạy thi trên đường bộ, do người không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

Như vậy, hành vi đua xe trái phép là sự ganh đua tốc độ của từ 02 bên trở lên trên đường bộ một cách trái phép. Đua tốc độ chủ yếu thực tế là đua nhanh, nhưng việc đua chậm vẫn bị coi là tội phạm nếu có đủ dấu hiệu theo quy định. Phương tiện đua là ô tô, xe máy, phương tiện có gắn động cơ khác. Việc đua các loại phương tiện thô sơ như xe trâu, xe ngựa…thì không coi là tội đua xe trái phép nhưng có thể bị xử lý về tội khác. Tội phạm hoàn thành khi thuộc một trong các trường hợp: đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc Điều 265 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm…

**Các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đua xe trái phép"**

**1. Chủ thể của tội của tội phạm:**

chủ thể của này là người không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định, cụ thể: đối với người đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép theo các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 266 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015; còn đối với người đủ 14 tuổi đến 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự khi phạm tội thuộc các khoản 3, 4 Điều 266 của BLHS năm 2015.

**2. Thể của tội phạm*:***

Hành vi đua xe trái phép xâm phạm đến khách thể là an toàn công cộng trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an toàn trật tự xã hội. Đối tượng tác động chính là các phương tiện giao thông đường bộ (xe gắn máy, ô tô, các loại xe động cơ khác…).

**3. Mặt chủ quan của tội phạm:**Người thực hiện hành vi phạm tội này với lỗi cố ý (trực tiếp hoặc gián tiếp). Chủ thể biết được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, mong muốn hậu quả xảy ra hoặc không mong muốn nhưng chấp nhận hậu quả nếu xảy ra.

**4. Mặt khách quan của tội phạm:**

+ Về hành vi khách quan: Hành vi khách quan của tội phạm này là hành vi đua xe. Người đua xe trái phép có thể thực hiện một trong các hành vi như: chuẩn bị, tập kết phương tiện đua (xe đua) và những điều kiện cần thiết cho cuộc đua, đến nơi tập kết, tập trung đua, điều khiển xe tham gia cuộc đua. Cần lưu ý là: chỉ người điều khiển xe tham gia cuộc đua mới là người thực hiện hành vi đua xe, còn người ngồi sau xe đua (nếu có) chỉ là người cổ vũ, họ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép mà tùy trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng.

+ Về hậu quả: Hậu quả của tội này là gây mất trật tự an ninh xã hội, an toàn công cộng, gây thương tích hoặc tổn hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, đây là dấu hiệu bắt buộc của loại tội phạm này. Nếu hậu quả chưa xảy ra, tức là chưa gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì hành vi đua xe trái phép chưa cấu thành tội đua xe trái phép. Tuy nhiên, hành vi đua xe trái phép của người đua xe có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng.

**5. Hình phạt của tội "Đua xe trái phép**"

Điều 266 BLHS năm 2015 quy định các khung hình phạt sau:

*+ Khung 1:* Người nào đua trái phép xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc Điều 265 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thiệt hại về tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

So với BLHS 1999, BLHS 2015 đã tăng hình phạt tiền từ mức tối thiểu 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng lên 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, giảm mức hình phạt cải tạo không giam giữ tối đa đến 02 năm (luật cũ là ba năm) và tăng hình phạt tù tối thiểu “từ 06 tháng đến 03 năm” (luật cũ là ba tháng đến ba năm).

*+ Khung 2:* Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

e) Tham gia cá cược;

g) Chống lại người có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông hoặc người có trách nhiệm giải tán cuộc đua xe trái phép;

h) Tại nơi tập trung đông dân cư;

i) Tháo dỡ thiết bị an toàn khỏi phương tiện đua;

k) Tái phạm nguy hiểm.

Khoản 2 Điều 266 BLHS 2015 quy định thêm hình phạt tiền và tăng mức hình phạt tù “từ 03 năm đến 10 năm” (so với khoản 2 Điều 207 của BLHS 1999 không quy định hình phạt tiền và quy định mức hình phạt tù “từ hai đến bảy năm”), đồng thời cụ thể hóa, lượng hóa mức độ gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người vi phạm.

*+ Khung 3:* Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 2 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

Khung 3 của điều luật cụ thể hóa, lượng hóa các trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về sức khỏe và tài sản của người bị thiệt hại đồng thời tăng mức hình phạt tù lên “07 năm đến 15 năm” (luật cũ từ năm năm đến mười lăm năm).

*+ Khung 4:* Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

Khung 4 của điều luật cụ thể hóa, lượng hóa các trường hợp gây hậu quả đặc *biệt nghiêm trọng*, gây thiệt hại *đặc biệt lớn* về sức khỏe và tài sản của người bị thiệt hại, về hình phạt vẫn giữ nguyên mức hình phạt như trước đây (phạt tù từ 12 năm đến 20 năm).

*Hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 266 BLHS 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” (so với luật cũ là “phạt tiền từ năm triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”).

Như vậy, nhìn chung các quy định về hình phạt của Tội đua xe trái phép tại Điều 266 của BLHS 2015 là tăng mức hình phạt tiền, tăng hoặc giữ nguyên các mức hình phạt tù đối với người vi phạm so với quy định tại Điều 207 của BLHS 1999.

Tổng hợp (Cao Phương)